

**CHÍNH SÁCH NĂNG LƯỢNG CỦA LIÊN BANG NGA  
ĐỐI VỚI CÁC QUỐC GIA KHU VỰC TRUNG Á  
DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG V.PUTIN (2000-2008)**  
*ENERGY POLICY OF THE RUSSIAN FEDERATION FOR CENTRAL ASIA IN  
PRESIDENT V.PUTIN PERIOD (2000-2008)*

**ThS. Đỗ Thị Minh Trang**  
*Giảng viên Trường Đại học Phú Yên*

*\* TÓM TẮT: Nhu cầu năng lượng cho thế kỉ này đã tăng rất nhanh và nhanh chóng trở thành một vấn đề nhạy cảm của an ninh thế giới. Vì vậy, quốc gia nào tự chủ được năng lượng sẽ có điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ và gìn giữ được độc lập dân tộc, thậm chí có được sức mạnh trên chính trường quốc tế. Vì vậy nước Nga thời Tổng thống Putin (2000-2008) đã rất chú trọng tới yếu tố năng lượng trong chính sách ngoại giao, đặc biệt là đối với khu vực nhiều tiềm năng và mang lợi ích về địa-chính trị, địa-chiến lược như Trung Á.*

*Energy demand for this century has increased rapidly and quickly become a sensitive issue of world security. So which country is the energy autonomy will have favorable conditions for the development of robust and preserve national independence, even with the power on the international arena. So Russia in president Putin period (2000-2008) has always paid attention to the energy factor in foreign policy, especially for the region and the potential benefit of local-political-strategic location as Central Asia.*

*\* Từ khóa: năng lượng (energy), chính sách năng lượng (energy policy), Liên bang Nga (the Russian Federation), Trung Á (Central Asia), Putin (Putin).*

## **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Nhu cầu năng lượng cho thế kỉ này đã tăng rất nhanh. Năng lượng cũng không còn hoàn toàn thuần túy là nhiên liệu sản xuất, không hoàn toàn là vấn đề kinh tế mà đã thực sự trở thành vấn đề an ninh quốc gia.

Trên thế giới, Nga hiện đang là quốc gia có trữ lượng khí đốt lớn nhất, chiếm tới 27% trữ lượng khí đốt của cả thế giới và là nước xuất khẩu dầu mỏ lớn thế hai thế giới sau Saudi Arabia. Trung Á (bao gồm 5 nước Cộng hòa Hồi giáo: Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan, Turkmenistan và Uzbekistan) là rốn dầu lớn thứ hai thế giới sau Trung Đông, chiếm 6% trữ lượng dầu mỏ và gần 40% trữ lượng khí đốt của thế giới [6, tr.195], được xem là “căn cứ năng lượng của thế kỷ 21”. Về mặt địa lý, Trung Á là cửa ngõ đi vào vùng chiến lược dầu khí xung quanh vùng biển Caspian. Về mặt địa chính trị, khu vực này còn đóng vai trò là người canh cửa cho “biên giới phía nam” cho Nga và là vùng đệm chiến lược mà nhiều nước lớn trên thế giới nhắm đến như Mỹ và Trung Quốc. Tuy nhiên, về mặt lịch sử, Trung Á từ lâu đã là khu vực “sân sau” của Nga. Đối với Nga, điều quan trọng nhất đó là bảo đảm vị trí khai thác và vận chuyển dầu mỏ, khí đốt của mình tại

Trung Á, đồng thời ngăn chặn không cho bất cứ một cường quốc nào giành được vị trí chiến lược tại đó. Vì thế, khu vực Trung Á mang một vị trí địa-chiến lược quan trọng đối với nước Nga hiện đại.

## **B. NỘI DUNG**

### **I. CHÍNH SÁCH NĂNG LƯỢNG CỦA LIÊN BANG NGA ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC KHU VỰC TRUNG Á TRONG NHỮNG NĂM 1991-1999**

#### **1.1. Khu vực Trung Á – “sân sau” của Liên bang Nga**

Hiện tại, các tổ chức quốc tế, các cường quốc đánh giá cao giá trị khu vực Trung Á bởi cả hai khía cạnh: địa-chính trị và năng lượng, do đó, Trung Á từ những năm cuối thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI nhanh chóng trở thành *heartland* của thế giới.

Về mặt địa-chính trị, Brenzinski đã nhận định về Trung Á như sau: *“Trung Á là khu đệm, là nơi giáp ranh hội đủ các nền văn minh chính giáo, Hồi giáo, Trung Hoa và Ấn Độ. Một bãi đáp tuyệt vời để kiểm soát vùng Âu – Á từ cả bốn phía của thế giới”*.

Đối với Nga, Trung Á là người canh cửa ở biên giới phía nam, vì vậy về mặt địa-chiến lược, Trung Á chính là sự cân bằng của Nga với Mỹ và châu Âu; từ Trung Á, Nga có thể kiểm soát được con đường tiến xuống Nam Á và tây Á, xuống vùng Ấn Độ Dương. Về phía Mỹ, do không muốn phụ thuộc quá nhiều vào dầu mỏ Trung Đông, nên nêu kiểm soát được Trung Á, Mỹ có thể khống chế hai đại lục Á-Âu. Đối với Châu Âu, Trung Á là nguồn cung cấp năng lượng đầy hứa hẹn, giúp làm dịu tình trạng căng thẳng nguồn cung trên thị trường dầu thế giới và sẽ giúp giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn dầu khí của Nga. Đối với Trung Quốc, nước này cho rằng nếu có quan hệ tốt đẹp với các quốc gia Trung Á thì có thể tìm lại sự ổn định cho khu tự trị Tân Cương của người Ngô Duy Nhĩ ở giáp biên giới, bên cạnh đó Trung Quốc có thể tìm được nguồn cung năng lượng cho nền kinh tế của mình và một thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Trong quá khứ, vai trò của Trung Á tạm thời bị lu mờ trong thời kỳ chiến tranh lạnh do khu vực này được hiểu nằm trong vòng ảnh hưởng của Liên Xô. Dù các nước Cộng hòa Trung Á đã tách ra thành các quốc gia độc lập từ 1991 sau khi Liên Xô sụp đổ nhưng các nước này vẫn được xem là “sân sau” của Nga vì những dấu ấn và ảnh hưởng của nền văn hóa-kinh tế-xã hội của Liên bang Nga thời Xô Viết vẫn còn. Về ngôn ngữ, tiếng Nga được xem là ngôn ngữ giao dịch giữa các nước dù các văn bản pháp quy không quy định tiếng Nga là tiếng quốc ngữ. Về kinh tế, là nơi cung cấp nguồn tài nguyên và cũng là thị trường truyền thống của Nga. Ngoài ra các nước Trung Á còn là thị trường đầu tư lớn của Nga. Về quân sự, thừa hưởng không ít căn cứ quân sự lớn của Liên Xô. Ngoài ra, có rất nhiều người Nga trong lực lượng lao động kĩ thuật – quản lý, sĩ quan quân đội và bộ máy an ninh ở Trung Á...

#### **1.2. Liên bang Nga và chính sách năng lượng đối với các nước khu vực Trung Á trong những năm 1991-1999**

*\* Tiềm năng năng lượng của các nước Cộng hòa Trung Á*

Về mặt năng lượng, Trung Á được xem là “*căn cứ năng lượng của thế kỷ XXI*”. Ở Trung Á, khu vực có nhiều tiềm năng về dầu khí nhất là các nước Kazakhstan, Turkmenistan, Uzbekistan và một phần biển Caspian<sup>1</sup> thuộc phần lãnh thổ của Kazakhstan và Turkmenistan.

Kazakhstan hiện đứng hàng 11 về trữ lượng dầu mỏ và khí tự nhiên<sup>2</sup> (khoảng 9 tỷ m<sup>3</sup> và 17,6 tỷ thùng). Uzbekistan có 171 mỏ dầu khí và khoảng 600 triệu thùng dầu dự trữ, dự trữ khí ước tính khoảng 66,2 nghìn tỷ feet khối. Turkmenistan, dự đoán trong tương lai trữ lượng khí đốt của nước này là 24.600 tỷ m<sup>3</sup>, đứng vị trí thứ ba thế giới và chiếm khoảng 12,7% tổng trữ lượng toàn thế giới [4, tr.15-22]. Kyrgyzstan sở hữu nhiều nguồn tài nguyên khoáng sản nhưng có trữ lượng dầu mỏ và khí tự nhiên thấp. Tajikistan là nước có khoảng 65 tỷ m<sup>3</sup> trữ lượng khí đốt. Bên cạnh đó, vùng biển Caspian thuộc các nước Trung Á có tổng trữ lượng khí đốt là 153.300 m<sup>3</sup>, chiếm khoảng 1/3 tổng trữ lượng cả vùng biển Caspian.

Trữ lượng dầu khí các nước Cộng hòa Trung Á ở biển Caspian thu hút nhiều sự quan tâm của nhiều cường quốc như Nga, Mỹ, Trung Quốc... vì các mỏ dầu của khu vực này được coi là có chất lượng tốt, phần lớn dầu của các mỏ này là để dành cho xuất khẩu. Bên cạnh đó, Trung Á thiếu vốn và công nghệ để tiến hành việc khai thác, chế biến cũng như phát triển ngành công nghiệp dầu khí, điều này đã cơ hội đầu tư đáng kể cho các tập đoàn dầu khí lớn trên thế giới như Chevron (Mỹ) hay Gazprom (Nga).

*\* Đặc điểm chính sách năng lượng của Liên bang Nga đối với các nước khu vực Trung Á trong những năm 1991-1999*

Trung Á là sự đảm bảo về mặt an ninh chiến lược cho Nga và nguồn năng lượng của Trung Á rất dồi dào. Tuy nhiên, trong thời kỳ trước năm 2000, chính sách năng lượng của Nga đối với các nước khu vực Trung Á vẫn chưa thực sự mạnh mẽ. *Thứ nhất*, Nga chỉ thực sự chú trọng đến nguồn dầu khí ở Trung Á từ năm 1996, khi mà những nỗ lực tiềm kiếm sự đầu tư từ bên ngoài của 5 nước Cộng hòa hậu Xô Viết này đã đe dọa sự ảnh hưởng truyền thống của Nga ở nơi đây. *Thứ hai*, Nga chủ yếu nắm các mỏ lớn để khai thác, vận chuyển và xuất khẩu chứ chưa lấy năng lượng làm vũ khí chiến lược thực sự. *Thứ ba*, Nga duy trì ưu thế những đường ống dẫn dầu và các tuyến đường vận chuyển năng lượng của mình ở Trung Á. Các tuyến đường ống lúc này đều nằm trong mạng lưới phân phối của Liên Xô trước đây chạy qua Nga (SATs). *Thứ tư*, Nga dùng ảnh hưởng chính trị, quân sự để khống chế nguồn năng lượng ở khu vực này. *Thứ năm*, để duy trì thiết lập địa vị cường quốc năng lượng cho mình, Nga đã ra sức thu mua một lượng lớn dầu khí từ Trung Á với giá rẻ để phân phối cho các thị trường khác với cái giá hời hơn. Tuy nhiên, trong thời gian này những bước đi của người Nga vẫn chưa thực sự mạnh mẽ. Phải đến lúc Tổng thống Putin lên cầm quyền thì Trung Á mới thực sự được Nga đưa vào chiến lược năng lượng toàn cầu.

<sup>1</sup> Biển Caspian vẫn đang nằm trong sự tranh chấp của 5 quốc gia Liên bang Nga, Turkmenistan, Kazakhstan, Iran và Azerbaijan.

<sup>2</sup> International Crisis Group, 2007, Central Asia's Energy Risks, Asia Report No.133. (<http://www.crisisgroup.org/>)

## **II. CHÍNH SÁCH NĂNG LƯỢNG CỦA LIÊN BANG NGA ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC KHU VỰC TRUNG Á DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG V.PUTIN (2000-2008)**

### **2.1. Chính sách năng lượng của Liên bang Nga dưới thời Tổng thống Putin (2000-2008)**

Trong những năm 1993-1999, ngành dầu khí được tư nhân hóa chuyển sang tay các quan chức cấp cao trong ngành dầu khí của Liên Xô gây ra sự manh mún và lãng phí tài nguyên đất nước. Những năm đầu thế kỉ XX, thế giới chứng kiến sự vươn lên của nhiều cường quốc như Trung Quốc, Nhật Bản... làm thị trường năng lượng nóng lên trong khi Trung Đông, nơi cung cấp phần lớn dầu lửa cho thế giới, lại liên tục rơi vào tình trạng chính trị bất ổn. Do đó, Nga và các nước Trung Á đã nổi lên trở thành một sự lựa chọn mới của các quốc gia nhập khẩu năng lượng. Coi dầu khí là vũ khí chiến lược nên dưới thời Tổng thống V.Putin, Nga đã tích cực triển khai hoạt động ngoại giao năng lượng và dầu khí luôn đề tài quan trọng trong các cuộc đàm phán của các nhà lãnh đạo Nga với lãnh đạo các nước khác, thậm chí có ý kiến cho rằng sức mạnh của Nga *“hôm qua là xe tăng, hôm nay là dầu khí”* [5]. Để triển khai “chiến lược năng lượng toàn cầu” đưa nước Nga trở thành cường quốc năng lượng, Putin đã thực hiện những biện pháp sau: Tăng cường tìm kiếm khai thác, nâng cao sản lượng khai thác, tăng thị phần của Nga trên thị trường dầu khí quốc tế; Tăng cường cơ sở hạ tầng và năng lượng công nghệ khai thác trong nước; Thành lập các công ty dầu khí lớn và dần hình thành nên các tập đoàn dầu khí hùng mạnh có sức vươn ra quốc tế; Hợp tác với các nước cung cấp dầu khí khác.

### **2.2. Con đường và phương thức thực hiện chính sách năng lượng của Nga đối với khu vực Trung Á dưới thời Tổng thống Putin (2000-2008)**

*\* Tăng cường sự liên kết về an ninh và kinh tế trong khu vực*

Để tăng cường sự có mặt của mình ở Trung Á, Nga đã đẩy mạnh những cơ cấu khu vực mới:

- Hiệp hội Kinh tế Âu-Á (EEA) được sáng lập vào năm 2000. Tổ chức này bao gồm Nga, Belarus với ba quốc gia Trung Á là Tajikistan, Kyrgyzstan và Kazakhstan với mục tiêu tạo ra một khu vực mậu dịch tự do giữa các nước.

- CSTO (Hiệp ước An ninh tập thể): tổ chức này là phương tiện để gắn chặt an ninh của các quốc gia Trung Á với nước Nga.

- Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) được thành lập vào tháng 6/2001 với 5 nước: Trung Quốc, Nga, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan và sau đó thêm Uzbekistan. Tháng 6/2006, tại Hội nghị thượng đỉnh SCO ở Thượng Hải, Tổng thống Nga Putin đã đưa ra ý định về việc thành lập một “Câu lạc bộ năng lượng” với mong muốn tạo ra một tổ chức mạnh giống như OPEC.

- Ngoài ra, Putin còn đề nghị thành lập một cơ quan mới về kinh tế, gọi là *“Liên minh các nước sản xuất khí tự nhiên Âu - Á”*, tập hợp Turkmenistan, Kazakhstan và Uzbekistan xung quanh hệ thống ống dẫn khí của Nga.

*\* Sự tăng cường các hoạt động quân sự*

Việc Nga tăng cường lực lượng quân sự ở Trung Á, trước là để đảm bảo an ninh cho bản thân Nga cùng những hợp đồng năng lượng khổng lồ, sau là để ảnh hưởng của mình không bị xói mòn trước ảnh hưởng của Mỹ ở đây. Do đó, thông qua các nhà cầm quyền đương thời (có gắn bó mật thiết với Nga trong việc chống lại các lực lượng Hồi giáo nổi dậy), Nga có ý định dẫn dắt các nước này hội nhập về an ninh và kinh tế. Tháng 12 năm 2002, Nga lập căn cứ không quân tại Kant (Kyrgyzstan), cách căn cứ Manas của NATO 30 km. Nga cũng ủng hộ chế độ của Tổng thống Imomali Rakhmonov (Tajikistan), can thiệp vào nội chiến 1992-1997, giữ sư đoàn 201 ở nước này từ thời Xô Viết, triển khai 14.000 lính biên phòng. Giật dây cuộc đảo chính đảo chính ngày 25/11/2002 chống Tổng thống Saparmurat Niyazov ở Turkmenistan. Đối với Uzbekistan, Nga kí hiệp ước “đối tác chiến lược” về tập trận chung, hợp tác chặt chẽ chống khủng bố, sử dụng các căn cứ của Uzbekistan. Số sĩ quan Uzbekistan học ở các trường quân sự Nga sẽ tăng lên, không quân Nga sẽ tham gia bảo vệ vùng trời Uzbekistan... Những hoạt động quân sự này đã ràng buộc các nước này hơn nữa vào Nga, bằng chứng là sau đó Nga đã kí được nhiều hiệp ước về năng lượng lớn như hiệp ước với Turkmenistan ngày 10/2/2003, theo đó nước này sẽ cung cấp khí đốt cho Nga trong thời gian 2004-2008, trị giá 300 triệu USD. Bên cạnh đó, Nga còn có ý định thiết lập một quan hệ đối tác về khí đốt giữa hai nước bao gồm cả nguồn khí ở biển Caspian.

*\* Tăng cường liên kết chính trị*

Những chuyến viếng thăm của các nhà lãnh đạo Nga tới Trung Á bao giờ cũng có mục đích rõ ràng là thiết lập ảnh hưởng của Nga ở khu vực này. Thêm vào đó, dầu khí vẫn là tâm điểm trong các vấn đề thương lượng giữa các nguyên thủ. Tháng 12/2002 đến Bishkek (Kyrgyzstan). Putin đến để kí một hiệp định về việc xây dựng một căn cứ không quân Kant và kêu gọi các quốc gia Trung Á liên kết chặt hơn nữa trong việc chống khủng bố, nạn buôn lậu ma túy, phòng thủ chung biên giới. Tháng 4/2003, Tổng thống Putin sang thăm thủ đô của Tajikistan và kí hiệp ước ngày 4/6/2004, nội dung Nga sẽ xóa nợ 300 triệu USD cho nước này, trong đó 250 triệu là xóa hoàn toàn, còn 50 triệu sẽ được đầu tư vào các dự án năng lượng trong nước.

Trong tháng 5/2007, những chuyến “công du chính trị” đến Trung Á của Putin thực sự là một bước ngoặt lớn trong lịch sử ngoại giao giữa Nga và khu vực này. Nga, Kazakhstan và Turkmenistan đã đạt được thoả thuận xây dựng một tuyến đường ống khí đốt mới để vận chuyển lượng khí đốt lớn nhất thế giới từ hai nước này sang Nga. Đây được coi là một “cú đấm chết người” giáng vào tham vọng của Mỹ định xây dựng một tuyến đường ống dẫn khí đốt trực tiếp từ các quốc gia Trung Á không qua lãnh thổ Nga, để sang thẳng châu Âu nhằm giảm bớt sự lệ thuộc vào Nga cũng như loại bỏ ảnh hưởng còn lại của nước này tại Trung Á. Ngày 10/5/2007, Turkmenistan đã ký giao kèo xuất khẩu 50 tỉ m<sup>3</sup> khí cho Nga trong 2007 và 2008. Nga cũng đề nghị giúp Turkmenistan hiện đại hoá một đường ống, bắt nối với mạng lưới truyền dẫn khí ở Trung Á đi theo hướng bắc, qua Uzbekistan và Kazakhstan tới Nga (SATs). Đây hiện là con đường xuất khẩu khí lớn và duy nhất ra khỏi khu vực nằm sâu trong nội địa. Tháng 8/2007, Putin đã kí một hiệp ước

“đối tác chiến lược” với Tổng thống Uzbekistan Karimov. Trong hiệp ước này, Karimov thỏa thuận mời Nga tham gia khai thác năng lượng ở Uzbekistan, công ty dầu khí lớn nhất của Nga là Lukoil kí kết thỏa thuận trị giá một tỉ USD để khai thác mỏ dầu Kandym và sẽ hợp tác sản xuất dầu với công ty Uzbekneftgaz. Gazprom cũng sẽ phát triển một hệ thống dẫn dầu tại Uzbekistan. Ngày 20/12/2007, Nga, Turkmenistan và Kazakhstan đã kí kết ở Moscow với việc thiết lập tuyến đường ống đi men bờ biển Caspian, từ Turkmenistan tới miền Nam nước Nga thông qua Kazakhstan. Tổng thống Putin đã ca ngợi thỏa thuận này “có ý nghĩa cực kỳ quan trọng”, góp phần tăng cường an ninh năng lượng ở châu Âu, đẩy lui những nỗ lực của Mỹ, châu Âu và Trung Quốc trong việc giành quyền tiếp cận trực tiếp nguồn khí tự nhiên dồi dào của Turkmenistan.

### **2.3. Các con đường và phương thức hợp tác khác**

*\* Các công ty dầu khí và những dự án đầu tư*

Từ vài năm nay, tên tuổi của nhiều đại gia dầu khí của Nga được thế giới biết đến, trong đó những tập đoàn lớn nhất phải kể đến Lukoil, Yukos, Surguneftegaz, Rosneft, Tuymen, Sibneft, Gazprom... Các công ty này luôn ra sức tìm kiếm những nguồn cung ứng dầu khí mới cũng như những thị trường đầy tiềm năng trên khắp thế giới, trong đó có Trung Á và khu vực biển Caspian. Hai tập đoàn dầu khí có nhiều hoạt động nhất ở Trung Á là Lukoil và Gazprom.

*Ở Kazakhstan:* Lukoil, Gazprom và Rosneft là những công ty năng động nhất ở nước này. Trong tháng 10 năm 2006, Nga và Kazakhstan đã ký thỏa thuận về việc tạo ra một liên doanh để xử lý khí đốt. Dự án được thực hiện bởi tập đoàn Gazprom (Nga) và KazMunayGaz (Kazakhstan). Trong năm 2007, một thỏa thuận mua bán cũng được ký kết cho việc cung cấp khí đốt từ mỏ Karachaganak đến khu chế xuất khí đốt của Nga ở Orenburg trong 15 năm (2007-2022). Vào cuối năm 2007, tổng đầu tư của Nga trong dầu và lĩnh vực khí đốt của Kazakhstan đã lên đến 3,4 - 4,1 tỉ USD Mỹ.

*Turkmenistan:* Cho đến năm 2008, hoạt động đầu tư của Nga và các công ty dầu khí Nga chủ yếu thuộc lĩnh vực vận tải khí đốt. Tổng số vốn Nga đầu tư vào nước này cuối năm 2007 cũng khoảng 25 triệu USD. Trong những năm 2007-2012, Gazprom một mình đầu tư không ít hơn 2 tỷ USD vào lĩnh vực khí đốt của Turkmenistan.

*Uzbekistan:* Gazprom và Lukoil là những công ty có hoạt động mạnh mẽ ở Uzbekistan. Vào cuối năm 2007, đầu tư của Nga trong các lĩnh vực dầu khí của Uzbekistan lên tới 520-1050 triệu USD. Trước đó, trong tháng 2/2005, Gazprom và công ty Uztransgaz của Uzbekistan đã ký một thỏa thuận lâu dài về vận chuyển khí đốt tự nhiên trong giai đoạn 2006-2010 qua lãnh thổ Turkmenistan thông qua Uzbekistan. Trong năm 2008 khoảng 47 tỷ m<sup>3</sup> khí được bơm qua lãnh thổ Uzbekistan.

*Tajikistan:* Trong tháng 12/2006, Gazprom ký kết một thỏa thuận với chính phủ của Tajikistan để thực hiện công tác thăm dò mỏ khí ở Sargazon (tỉnh Khatlon) và mỏ Rengan (gần Dushanbe) vào năm 2007, ước tính trữ lượng khí đốt

ở các mỏ này khoảng 65 tỷ m<sup>3</sup>. Vào tháng Giêng năm 2008, công tác khảo sát đã được hoàn thành.

*Kyrgyzstan*: Năm 2003, một thỏa thuận về hợp tác trong lĩnh vực khí đốt đã được kí kết giữa Gazprom và Kyrgyzstan. Gazprom cũng mua lại tài sản của các công ty dầu khí Kyrgyzstan là Kyrgyzgaz (100% cổ phần thuộc sở hữu của Chính phủ) và Kyrgyzneftegaz (85% cổ phần thuộc sở hữu của chính phủ). Vào cuối năm 2005, Gazprom đã kí với nước này và Uzbekistan các hợp đồng 5 năm, theo đó công ty này được độc quyền vận chuyển khí đốt tự nhiên từ Trung Á đi qua lãnh thổ nước này sang châu Âu. Đến tháng 2/2008, Gazprom bắt đầu thăm dò các khu vực có khí đốt ở phía nam của Kyrgyzstan và chính phủ Kyrgyzstan cũng cho phép Gazprom tư nhân hóa Kyrgyzgaz và Kyrgyzneftegaz.

Theo các chuyên gia, phải ít nhất từ 10-15 năm nữa mới có các nguồn cung cấp năng lượng thay thế cho sự cung cấp hầu như độc quyền của Nga từ khu vực Trung Á. Như vậy, ở Trung Á đã Nga coi dầu khí như là yếu tố đại diện cho sức mạnh quân sự của mình, do đó, *chính sách năng lượng* của Nga đối với các quốc gia Trung Á không đơn thuần chỉ nhằm mục đích kinh tế, mà hơn thế nữa, thông qua các hoạt động dầu khí Nga đã tỏ rõ ý định muốn cột chặt sự phụ thuộc của 5 quốc gia này vào Nga.

\* *Các đường ống dẫn dầu khí ở Trung Á và những hợp đồng năng lượng*

Dưới thời Xô Viết, chỉ có một hệ thống đường ống dẫn của Liên Xô chạy qua các nước Trung Á, đó là SATs. Trong những năm 1991-1999, các công ty Nga đã đầu tư xây dựng thêm nhiều hệ thống đường ống dẫn dầu khí khác nhưng không liên kết, chưa mang ý nghĩa chiến lược với quốc gia. Khi Putin lên nắm quyền thì chính sách năng lượng mới thực sự được triển khai mạnh mẽ. Qua đó, nhiều đường ống dẫn dầu khí mới được xây dựng trong thời gian 2000-2008:

- Dự án nâng cấp và tăng khối lượng dầu mỏ dẫn qua đường ống **Atyrau-Samara** được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận đã kí kết giữa hai Chính phủ Kazakhstan và Nga về chuyển giao dầu trong năm 2002. Dự kiến đến năm 2017 khối lượng dầu được dẫn qua đường ống này sẽ tăng lên 25 triệu tấn/năm sơ với con số 15 triệu tấn/năm năm 2009.

- Nâng cấp đường ống **Caspian Pipeline Consortium (CPC)**, dự án này được hoàn thành vào tháng 4 năm 2003 với tổng kinh phí 2,6 tỉ USD [7].

- Gia tăng lượng dầu qua đường ống dẫn dầu **Tengiz-Novorossiysk**, tăng khả năng vận chuyển của đường ống này lên 67 triệu tấn mỗi năm.

- Nâng cấp hệ thống đường ống dẫn khí **SATs** đi qua các nước Trung Á và xây dựng đường ống dẫn **Bukhara-Urals** để chuyển giao khí đốt đi tiếp tới đường ống **Orenburg-Novopskov** và **Soyuz**.

- Nga và Kazakhstan đã nhất trí việc liên kết đường ống dẫn dầu **Druzhba** và **Adria** để nâng khả năng vận chuyển khoảng 300.000 thùng/ngày.

- Cung cấp thiết bị kỹ thuật cho ngành khí đốt của Turkmenistan, đổi mới và hiện đại hóa đường ống dẫn khí, nén và trạm phân phối.

- Năm 2005, Gazprom và Uztransgaz đã kí một thỏa thuận về hợp tác chuyển giao và cung cấp khí đốt từ Turkmenistan và Uzbekistan nhằm hình thành tổ chức

cung ứng khí đốt ở Trung Á bằng cách sử dụng hệ thống ống dẫn **CAC (Central Asia Center Pipeline)** và đường ống dẫn khí đốt **Bukhara-Urals**, cả hai đường dẫn này đều chạy qua Uzbekistan.

- Ngày 20/12/2007, thỏa thuận ba bên Nga, Kazakhstan và Turkmenistan được kí kết ở Moscow với việc thiết lập tuyến đường ống đi men bờ biển Caspian, từ Turkmenistan tới miền Nam nước Nga thông qua Kazakhstan, có công suất khoảng 27 triệu tấn dầu/năm. Với đường ống này, khả năng các nước châu Âu, đặc biệt là EU càng phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn cung dầu khí từ Nga (được mua rẻ từ Trung Á). Dầu được vận chuyển từ Turkmebasy, sau khi đến Baku sẽ tiếp tục được dẫn theo các tuyến đường ống **Baku-Tbisili-Ceyhan, Baku-Supra và Baku-Novorosslysk** tỏa đi khắp châu Âu.

- Trong những năm 2000-2008, Kyrgyzstan đã hợp tác với Nga để tiếp tục hoàn thành hai đường ống trong hệ thống **SATs**.

- Nga còn tiến hành xây dựng những đường ống để đưa dầu khí từ Trung Á sang châu Âu với mong muốn sẽ độc quyền cung cấp khí đốt cho các quốc gia phương Tây như *South Stream*.

Trong những năm 2000-2008, các công ty dầu khí Nga đã thực sự thâm tóm được phần lớn mạng lưới vận chuyển năng lượng ở Trung Á. Điều này đã mang lại điều kiện cho Nga “mua rẻ” đối với nguồn dầu khí ở đây. Với cái giá rẻ mua được từ các nước Cộng hòa này, Liên bang Nga đã bán lại cho các thị trường khác, nhất là châu Âu, với giá hời hơn rất nhiều, thường là gấp 2-3 lần. Chính vì vậy, việc nâng cấp mạng lưới truyền tải năng lượng cũng như xây dựng một số đường ống mới thuộc quyền kiểm soát của Nga đã là điều kiện quan trọng để nước này có được ảnh hưởng nhiều hơn trong thị trường năng lượng ở Trung Á và cả thế giới.

### C. KẾT LUẬN

Để mô tả nước Nga thời Putin, ở phương Tây người ta thường nói: “*Nếu Brejnev có tên lửa thì Putin có khí đốt*”. Từ *The Economist* (Anh) (2005) cũng đăng trên trang bìa một tranh biếm họa về Vladimir Putin, lăm lăm trong tay không phải là khẩu súng tiểu liên mà là một cái bơm xăng, đang cảnh cáo “*chờ động vào nước Nga*”. Có thể nói, trong những năm 2000-2008, dầu khí đại diện cho “sức mạnh quân sự” của Nga trong quan hệ ngoại giao quốc tế. “Chính sách năng lượng” của Nga đối với Trung Á trong thời gian này là một bộ phận cơ hữu của chính sách đối ngoại của nước này.

Nhìn chung, “chính sách năng lượng” của Nga đối với các quốc gia khu vực Trung Á đã mang lại cho Nga nhiều lợi ích to lớn. Nga đã khiến cho các nước Cộng hòa Trung Á bị buộc chặt hơn nữa vào Nga, “biên giới phía nam” cũng trở nên vững chắc hơn. Đồng thời Nga cũng chơi chiêu bài năng lượng để thị uy với các nước thuộc Liên Xô trước đây đang muốn thoát khỏi ảnh hưởng của Nga và ngã về phương Tây. Điển hình là việc Nga ngừng cung cấp khí đốt cho Ukraine trong những ngày đầu năm 2006. Ngay sau khi Nga ngưng cung cấp khí đốt cho Ukraine, nhập khẩu khí đốt của Hungary từ Nga giảm 40%, Ba Lan giảm 14%, trong khi Áo, Slovakia và Romania giảm 1/3... Nếu không có sự cung cấp từ các



mỏ khí đốt ở Trung Á, đặc biệt là từ Turkmenistan thì có lẽ Nga không có đủ “sức mạnh” để khóa van khí đốt. Dầu khí của các quốc gia Trung Á cũng giống như “kho hàng” của Nga để nước này bơm dầu khí qua các đường ống của mình ở Trung Á để dẫn sang các nước khác vốn là khách hàng của Nga, là nơi trung chuyển khí đốt sang các thị trường châu Âu. Việc Nga nắm giữ các đường ống dẫn khí chính ở Trung Á như hệ thống đường ống CAC, SATs đã giúp Nga nắm thế độc quyền trong việc phân phối khí đốt ở Trung Á. Từ *The New York Times* của Mỹ viết rằng, năng lượng của Moscow như là một “công cụ để đe dọa và tống tiền”

Trong thế giới đang khát năng lượng như hiện nay thì quyền lực đang chuyển dần về tay những nước giàu năng lượng. Với trữ lượng năng lượng to lớn của mình cùng những nguồn dầu khí khai thác được ở khu vực “Trung Đông thứ hai” này, Nga đã thực sự có được công cụ đặc lực để “nói chuyện” với các quốc gia khác.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brzezinski (1999), *Bàn cờ lớn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đào Hùng (2008), *Những thành tựu của Liên bang Nga trong 8 năm dưới sự lãnh đạo của Tổng thống V.Putin*, Nghiên cứu châu Âu số 4, tr.71-74.
3. Đỗ Trọng Quang (2007), *Chiến lược của Nga ở khu vực Trung Á*, Nghiên cứu châu Âu, số 5, tr.14-24.
4. Phan Anh Dũng (2010), *Trung Quốc đầu tư cho tương lai tại Trung Á*, Nghiên cứu châu Âu, số 12, tr.15-22.
5. TTXVN, *Nga chơi trò dầu khí để giải quyết các vấn đề địa-chính trị*, TLTKĐB, ngày 7-1-2006.
6. TTXVN (2002) (sách tham khảo), *Quan hệ Nga-Mỹ: vừa là đối tác vừa là đối thủ*, NXB Thông tấn.
7. Edward C. Chow & Leigh E. Hendrix (2010), *CentralAsia's Pipelines: Field of Dreams and Reality*, The National bureau of Asian research.
8. Robert L. Larsson (2006), *Russia's Energy Policy: Security Dimensions and Russia's Reliability as an Energy Supplier*, FOI – Swedish Defence Research Agency.
9. Vladimir Paramonov & Aleksey Stokov (2008), *Russian Oil and Gas: Projects and Investments in Central Asia*, Defence Academy of the United Kingdom.